

Số: 145/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 20 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Nhà số 7, ngõ 186, phố H, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1962

Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Nhà số 7, ngõ 186, phố H, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 29/3/2000. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng H (nam), sinh 24/12/2000 và cháu Nguyễn Thị Ngọc P (nữ), sinh 28/01/2007. Cháu H đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Hai bên thỏa thuận khi ly hôn chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con chị L và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận và giải quyết.

Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Xét thỏa thuận của các bên về con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản (động sản và bất động sản): Chị L và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị L và anh T xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 12/5/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng H (nam), sinh 24/12/2000 và Nguyễn Thị Ngọc P (nữ), sinh 28/01/2007. Cháu H đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Hai bên thỏa thuận khi ly hôn chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc P. Về cấp dưỡng nuôi con chị L và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận và giải quyết.

Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản (động sản và bất động sản):* Chị L và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ*: Chị L và anh T xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh L nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003444 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*
- *UBND phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh